

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05 /2023/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 14 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Nam Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 243/TTr-STNMT ngày 18/01/2023 và Báo cáo thẩm định số 70/BC-STP ngày 16/01/2023 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tư pháp (Cục KTrVBQPPL);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP1, VP2, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Anh Dũng

QUY ĐỊNH

Quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Nam Định

(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày /02/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh Nam Định, bao gồm: Việc phân loại, lưu giữ, thu gom, vận chuyển, xử lý và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH), chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường, chất thải công nghiệp phải kiểm soát, chất thải nguy hại (CTNH), nước thải và khí thải.

2. Những nội dung không quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, cá nhân (sau đây gọi chung là chủ nguồn thải) có các hoạt động liên quan đến phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT

Điều 3. Phân loại, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

CTRSH phải được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý và xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (BVMT). Chủ nguồn thải CTRSH thực hiện phân loại CTRSH tại nguồn thành 03 nhóm sau:

1. Chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (gồm các loại: Giấy, nhựa, kim loại,...) được phân loại và lưu giữ riêng trong bao bì thông thường, bảo đảm có khả năng lưu chứa và không gây ô nhiễm môi trường.

2. Chất thải thực phẩm (thức ăn thừa, thực phẩm hỏng, các phần thải bỏ từ việc sơ chế, chế biến thực phẩm...), các loại bã (cà phê, trà,...) được phân loại, lưu giữ trong bao bì đảm bảo không phát tán mùi, nước rỉ rác ra môi trường.

3. Chất thải rắn sinh hoạt khác gồm

a) CTRSH công kênh gồm các loại chất thải rắn có kích thước lớn như: Giường, tủ, nệm, bàn, ghế salon, tranh ảnh khổ lớn, thảm sàn, cây cối,... Chủ nguồn thải phải tự thỏa thuận với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH về dịch vụ thu gom, vận chuyển đến nơi tiếp nhận xử lý. Trong thời gian đơn vị thu gom, vận chuyển chưa thực hiện vận chuyển, xử lý, chủ nguồn thải phải có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường, khu vực công cộng,...

Chủ dự án đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị mới, chung cư cao tầng, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình lưu giữ CTRSH phù hợp.

b) CTRSH nguy hại (Pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang hỏng, nhiệt kế vỡ hỏng,...) được phân loại và lưu giữ riêng;

c) Chất thải rắn có thể cháy được (khẩu trang, quần áo cũ, túi,...) được phân loại riêng, lưu giữ, bảo quản chất thải phù hợp theo điều kiện mỗi chủ nguồn thải trong thời gian chưa xử lý;

d) Đối với chất thải tro (thủy tinh, gương, kính vỡ,...) được phân loại, lưu giữ trong các thiết bị đảm bảo không bị thủng, rách và in dòng chữ “Chất thải tro” để xử lý đúng quy định.

Điều 4. Thu gom và vận chuyển CTRSH

1. Tần suất thu gom, vận chuyển

Tùy vào đặc điểm của mỗi khu vực dân cư, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) chủ trì, phối hợp với đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở và đại diện của các chủ nguồn thải, tổ trưởng tổ dân phố/đại diện khu dân cư (tổ trưởng khu phố, ban quản lý chung cư) xác định thời gian, địa điểm, tần suất, tuyến đường và phương thức chuyển giao CTRSH cho phù hợp và đảm bảo quy định.

2. Thời gian thu gom, vận chuyển CTRSH

a) CTRSH phát sinh từ chủ nguồn thải phải được thu gom, vận chuyển đến các điểm tập kết đúng thời gian, đúng nơi quy định, bảo đảm vệ sinh môi trường. Đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH đến điểm tập kết thực hiện trong khoảng thời gian đã thông nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở, đại diện của các chủ nguồn thải, tổ trưởng tổ dân phố/đại diện khu dân cư (tổ trưởng khu phố, ban quản lý chung cư); sử dụng loa, chuông, keng hoặc hình thức thông báo khác khi thu gom CTRSH;

b) Đối với khu vực thuận tiện cho phương tiện cơ giới đi vào, CTRSH có thể được vận chuyển trực tiếp từ nơi phát sinh đến khu xử lý CTRSH. Đối với khu vực không thuận tiện cho phương tiện cơ giới đi vào, CTRSH phải được vận chuyển đến điểm tập kết để vận chuyển về khu xử lý.

Điều 5. Xử lý CTRSH

1. Chất thải rắn sinh hoạt có khả năng tái sử dụng, tái chế: Các chủ nguồn thải thu gom phân loại riêng để chuyển giao cho các tổ chức, cá nhân thu mua phế liệu, cơ sở tái chế để tái chế, tái sử dụng.

2. Chất thải thực phẩm: Tùy điều kiện từng chủ nguồn thải, đối với chủ nguồn thải có đất vườn rộng, khuyến khích tận dụng tối đa chất thải thực phẩm để làm phân bón hữu cơ hoặc tận dụng làm thức ăn chăn nuôi. Đối với những nơi không có điều kiện tự xử lý tại chỗ, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thu gom riêng để xử lý tập trung tại khu xử lý theo quy hoạch bằng phương pháp làm phân bón hữu cơ.

3. Chất thải rắn sinh hoạt khác

a) Chất thải có khả năng đốt cháy, thu hồi năng lượng: Thu gom tập kết riêng tại khu xử lý tập trung theo quy hoạch. Xử lý bằng phương pháp đốt, khuyến khích tăng cường giải pháp đốt thu hồi năng lượng; đối với địa phương không có lò đốt phải ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để xử lý theo quy định;

b) Chất thải trơ, khó phân hủy (thủy tinh, sành sứ,...): Thu gom, vận chuyển, tập kết riêng tại khu xử lý, chuyển giao cho các đơn vị tái chế thủy tinh, hoặc xay nghiền thành cốt liệu làm vật liệu xây dựng thông thường, san lấp mặt bằng,...;

c) CTRSH nguy hại

Đơn vị thu gom chất thải có trách nhiệm thu gom, quản lý chất thải tại khu xử lý tập trung và bàn giao cho đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

Ủy ban nhân dân cấp xã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

Điều 6. Quản lý chất thải rắn công kênh

1. Chủ nguồn thải CTRSH có thể tự vận chuyển hoặc tự thỏa thuận với chủ thu gom, vận chuyển CTRSH để yêu cầu dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đến nơi tiếp nhận. Nơi tiếp nhận là trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tiếp nhận chất thải rắn công kênh được Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện) xác định và công bố.

2. Chất thải rắn công kênh có thể được tháo dỡ và giảm thể tích trước hoặc sau khi chuyển đến trạm trung chuyển CTRSH hoặc điểm tập kết chất thải rắn công kênh. Đơn vị xử lý thực hiện tháo dỡ, phân loại CTRSH và căn cứ tính chất của từng loại chất thải sau khi tháo dỡ, phân loại như đối với CTRSH theo Điều 5 Quy định này.

3. Công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh từ điểm tập kết đến cơ sở xử lý chất thải do chủ thu gom, vận chuyển CTRSH phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện xác định.

Điều 7. Quản lý CTRSH của cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

1. Cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng số khối lượng dưới 300 kg/ngày được lựa chọn hình thức quản lý CTRSH như hộ gia đình, cá nhân quy định tại Điều 3 đến Điều 6 Quy định này.

2. Trường hợp cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có phát sinh chất thải từ hoạt động sinh hoạt, văn phòng với tổng số khối lượng từ 300 kg/ngày trở lên phải chuyển giao CTRSH cho các cơ quan có chức năng theo quy

định tại khoản 2 Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Mục 2

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG

Điều 8. Phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn (CTR) công nghiệp thông thường

1. Chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại thành các nhóm sau:
 - a) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường được tái sử dụng, tái chế làm nguyên liệu sản xuất;
 - b) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật được sử dụng trong sản xuất vật liệu xây dựng và san lấp mặt bằng;
 - c) Nhóm chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý.
2. Chủ nguồn thải chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
3. Chủ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại Điều 67 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
4. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 9. Xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.
2. Yêu cầu kỹ thuật về BVMT đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và mẫu biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường thực hiện theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Mục 3

QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP PHẢI KIỂM SOÁT

Điều 10. Quy định chung về quản lý chất thải rắn phải kiểm soát

1. Chất thải rắn phải kiểm soát được phân loại theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.
2. Việc phân định chất thải công nghiệp phải kiểm soát là chất thải nguy hại hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường về ngưỡng chất thải nguy hại.

3. Trường hợp chất thải công nghiệp phải kiểm soát chưa được phân định thì được quản lý như CTNH; trường hợp chưa có quy chuẩn kỹ thuật đối với một số tính chất và thành phần nguy hại nhất định thì áp dụng tiêu chuẩn quốc gia về BVMT của một trong các nước thuộc nhóm các nước công nghiệp phát triển và thực hiện trách nhiệm quản lý theo quy định tại Mục 2 (Quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường) hoặc Mục 4 (Quản lý chất thải nguy hại) của Quy định này.

Mục 4

QUẢN LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Điều 11. Khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại đối với chủ nguồn thải chất thải nguy hại

1. Chủ nguồn thải CTNH có trách nhiệm khai báo khối lượng, loại CTNH trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường hoặc nội dung đăng ký môi trường và thực hiện theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. CTNH phải được phân định, phân loại, thu gom, lưu giữ riêng và không để lẫn với chất thải không nguy hại, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường. Những nội dung khác về phân định, phân loại CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Việc thu gom, lưu giữ, vận chuyển CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

4. Việc khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ CTNH đối với chủ nguồn thải CTNH và mẫu chứng từ CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Điều 12. Xử lý chất thải nguy hại

1. Chất thải nguy hại phải được xử lý bằng công nghệ phù hợp và đáp ứng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều 84 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Chủ cơ sở thực hiện dịch vụ xử lý CTNH có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 85 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 72 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bao bì, thiết bị lưu chứa, khu vực lưu giữ CTNH đối với chủ xử lý CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 36 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

4. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển CTNH thực hiện theo quy định tại Điều 37 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

Mục 5

QUẢN LÝ NƯỚC THẢI, KHÍ THẢI

Điều 13. Quy định chung về quản lý nước thải

1. Đô thị, khu dân cư tập trung mới; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, khu, cụm công nghiệp phải có hệ thống thu gom, xử lý nước thải riêng biệt với hệ thống thoát nước mưa.

2. Nước thải từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được quản lý theo quy định khoản 3 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

3. Nước thải đô thị, khu dân cư tập trung được quản lý theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

4. Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung phải được thu gom, xử lý tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận.

5. Nước thải nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trong hệ thống xử lý nước thải tại cơ sở phát sinh thì được quản lý theo quy định về quản lý nước thải.

Điều 14. Quy định chung về quản lý và kiểm soát bụi, khí thải

1. Chủ nguồn thải có phát tán bụi, khí thải phải kiểm soát và xử lý bụi, khí thải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Bụi có yếu tố nguy hại vượt ngưỡng quy định phải được quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý chất thải nguy hại.

2. Phương tiện giao thông, máy móc, thiết bị, công trình xây dựng phát tán bụi, khí thải phải có bộ phận lọc, giảm thiểu khí thải, thiết bị che chắn hoặc biện pháp khác để giảm thiểu bụi bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

3. Việc quản lý và kiểm soát tiếng ồn, độ rung, ánh sáng, bức xạ, mùi khó chịu thực hiện theo quy định tại Điều 89 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Chương III

TRÁCH NHIỆM TRONG QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Điều 15. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và các quy định hiện hành;

b) Phối hợp với Sở Tài chính hàng năm rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ, hỗ trợ cho công tác quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh;

c) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát định kỳ và đột xuất quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra, kiểm tra đối với cơ sở xử lý CTRSH, chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH và cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, xử lý nghiêm nếu có vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường;

d) Hướng dẫn công tác phân loại, thu gom, xử lý chất thải cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh;

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý về chất thải trên địa bàn tỉnh;

e) Theo dõi, tổng hợp về chỉ tiêu thu gom, xử lý CTRSH, CTNH báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Sở Xây dựng

a) Tổ chức thẩm định quy hoạch xây dựng, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng khu xử lý chất thải theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, hướng dẫn thủ tục về xây dựng đối với các khu xử lý, điểm tập kết CTRSH; cơ sở xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường, CTNH;

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường: Xây dựng cơ sở dữ liệu về chất thải; quản lý, khai thác, trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan đến quản lý CTRSH; xây dựng giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tổ chức thẩm định phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH theo quy định;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh giao dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hàng năm cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH, hoạt động xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh;

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong công tác thu, chi, quản lý nguồn kinh phí thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc sử dụng, quyết toán kinh phí theo quy định;

d) Phối hợp với các sở, ngành hướng dẫn cơ chế ưu đãi và hỗ trợ tài chính đối với hoạt động thu gom, xử lý, tái chế hoặc tái sử dụng chất thải theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các thủ tục về đầu tư đối với các dự án xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng kế hoạch và dự kiến bố trí mức vốn đầu tư công cho các dự án xử lý chất thải sử dụng nguồn vốn đầu tư công do tỉnh quản lý đã được phê duyệt.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

Xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung giáo dục về bảo vệ môi trường liên quan đến quản lý chất thải để tổ chức tuyên truyền, giáo dục trong các cấp học trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thông tin công khai kế hoạch phân luồng, tổ chức giao thông đối với các tuyến đường thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh để các cơ quan, đơn vị liên quan biết, lựa chọn lộ trình vận chuyển chất thải phù hợp quy định.

7. Sở Công Thương

a) Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động sản xuất, kinh doanh hóa chất và hoạt động của các cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh;

b) Chỉ đạo các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng, chợ dân sinh, các cơ sở sản xuất, kinh doanh,... trên địa bàn tỉnh thực hiện giảm thiểu chất thải nhựa, hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng các sản phẩm thân thiện môi trường.

8. Công an tỉnh

a) Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và công an huyện, thành phố tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quản lý chất thải theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải đảm bảo đúng tải trọng theo quy định của pháp luật.

9. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nam Định

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng phóng sự, đưa tin về các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải; kịp thời đưa tin các địa phương làm tốt công tác quản lý chất thải theo quy định này, đồng thời đưa tin các trường hợp bị xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý chất thải để tuyên truyền cho đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức triển khai, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động nhân dân và các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện Quy định này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Hằng năm xây dựng và triển khai kế hoạch thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải trên địa bàn.

2. Rà soát, lựa chọn vị trí các điểm tập kết CTRSH, đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải trên địa bàn. Bố trí các thiết bị lưu chứa CTRSH nguy hại của chủ nguồn thải để lưu giữ, xử lý đảm bảo theo quy định.

3. Lựa chọn cơ sở xử lý CTRSH thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

4. Chịu trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng vệ sinh, nghiệm thu khối lượng công việc thực hiện của các cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc chuyển người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư cho thu gom, vận chuyển, xây dựng công trình xử lý CTRSH trên địa bàn; đầu tư, khuyến khích xã hội hóa và quản lý quá trình đầu tư xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương.

7. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

8. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của chủ nguồn thải không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

9. Tổng hợp cơ sở dữ liệu quản lý về chất thải, các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn, định kỳ hằng năm (trước ngày 15/01 của năm sau) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) kết quả hoạt động quản lý CTRSH, quản lý chất thải của chủ nguồn thải trên địa bàn huyện.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải tại các thôn, xóm, tổ dân phố và các tổ chức tự quản trên địa bàn; định kỳ xây dựng và triển khai kế hoạch tổng vệ sinh môi trường tại địa phương.

2. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại CTRSH của chủ nguồn thải, tuyên truyền, vận động chủ nguồn thải và cộng đồng dân cư thực hiện việc phân loại, thu gom CTRSH theo quy định.

3. Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại phát sinh tại điểm trung chuyển, khu xử lý CTRSH của địa phương.

4. Tổ chức đấu thầu, giao nhiệm vụ, đặt hàng lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải theo quy định và phù hợp với thực tế tại địa phương.

5. Chủ trì, phối hợp với cơ sở thu gom, vận chuyển CTRSH của chủ nguồn thải để xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom, vận chuyển CTRSH đến điểm tập kết, trung chuyển, cơ sở xử lý CTRSH của chủ nguồn thải.

6. Hướng dẫn chủ nguồn thải chuyển giao CTRSH của chủ nguồn thải cho cơ sở thu gom, vận chuyển hoặc đến điểm tập kết đúng quy định; hướng dẫn cộng đồng dân cư giám sát và công khai thông tin về các trường hợp không tuân thủ quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH của chủ nguồn thải.

7. Chỉ đạo các tổ dân phố, thôn, xóm tham gia giữ gìn vệ sinh đường giao thông, nơi công cộng, thực hiện quy chế quản lý CTRSH của chủ nguồn thải và đăng ký thực hiện quy ước, cam kết giữ gìn vệ sinh môi trường.

8. Kiểm tra việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong việc thu gom, vận chuyển CTRSH, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quản lý CTRSH theo thẩm quyền; trường hợp vượt quá thẩm quyền báo cáo UBND cấp huyện để giải quyết.

9. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và các yêu cầu kiến nghị về chất thải trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

10. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc để xảy ra tình trạng phát sinh CTRSH của chủ nguồn thải không đúng nơi quy định, gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn quản lý.

11. Tổng hợp cơ sở dữ liệu quản lý về chất thải, các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải trên địa bàn, định kỳ hằng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện kết quả hoạt động quản lý CTRSH, quản lý chất thải của chủ nguồn thải trên địa bàn.

Điều 18. Trách nhiệm và quyền hạn của chủ nguồn thải CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ và chuyển giao CTRSH cho đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định;

b) Chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định của pháp luật;

c) Giữ gìn vệ sinh nơi ở và nơi công cộng; không được thải bỏ CTRSH ra môi trường không đúng nơi quy định; tham gia các hoạt động vệ sinh môi trường khu phố, đường làng, ngõ xóm, nơi công cộng do chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể phát động;

d) Dọn dẹp, giữ gìn vệ sinh môi trường trong khu đất thuộc quyền sử dụng của mình, vỉa hè trước và xung quanh khu vực;

đ) Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước trong công tác điều tra, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý CTRSH;

e) Giám sát và phản ánh các vấn đề liên quan đến chất lượng cung ứng các dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý CTRSH; các vi phạm Quy định này đến Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Quyền hạn: Được bảo đảm việc thu gom, vận chuyển, xử lý CTRSH khi đã thanh toán đầy đủ giá dịch vụ theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị thu gom, vận chuyển CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Quản lý, giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn được giao; theo dõi, kiểm tra, phát hiện các trường hợp vi phạm quy định về quản lý CTRSH, kịp thời báo cáo chính quyền địa phương và các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định;

b) Phải sử dụng thiết bị, phương tiện được thiết kế phù hợp đối với từng loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

c) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác kiểm tra, giám sát cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH;

d) Thống nhất với Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư, đại diện khu dân cư trong việc xác định thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom CTRSH trên địa bàn và công bố rộng rãi;

đ) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) về tình hình thu gom, vận chuyển CTRSH, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Quyền hạn

a) Được thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển theo phương án giá dịch vụ thu gom, vận chuyển CTRSH theo quy định;

b) Đề xuất các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế nhằm làm giảm chi phí cũng như nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường đảm bảo các biện pháp hỗ trợ hoặc thay thế không trái với các quy định hiện hành;

c) Có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của chủ nguồn thải không phân loại chất thải và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật;

d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm và quyền hạn của đơn vị xử lý CTRSH

1. Trách nhiệm

a) Thực hiện xử lý chất thải theo đúng quy định này, đảm bảo tận dụng tái sử dụng tối đa chất thải, giảm thiểu tối đa chất thải phải chôn lấp, không được để lẫn các loại chất thải đã phân loại để xử lý;

b) Trong quá trình thực hiện tháo dỡ, phân loại chất thải công kênh, nếu phát hiện có lẫn CTNH, phải hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại vận chuyển, xử lý;

c) Quản lý, vận hành cơ sở xử lý CTRSH theo đúng quy trình công nghệ và các quy định về bảo vệ môi trường;

d) Phối hợp với chính quyền địa phương giữ gìn an ninh trật tự, an toàn khu vực xử lý và xung quanh cơ sở xử lý CTRSH được giao quản lý, vận hành;

đ) Báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 10/01 của năm sau) về tình hình xử lý CTRSH, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Quyền hạn

a) Đề xuất với Ủy ban nhân dân cấp huyện về khối lượng và thành phần CTRSH tiếp nhận để đảm bảo phù hợp với mục tiêu xử lý, môi trường và hiệu quả xử lý;

b) Được quyền kiểm tra các chất thải chuyển giao đến cơ sở xử lý CTRSH và từ chối tiếp nhận các loại chất thải không phải là CTRSH hoặc CTRSH không phân loại;

c) Được thanh toán đúng và đủ giá dịch vụ xử lý CTRSH theo hợp đồng đã ký kết;

d) Được thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện công tác bảo vệ môi trường được bố trí từ ngân sách địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) theo phân cấp hiện hành, từ thu dịch vụ thu

gom, xử lý CTRSH hoặc huy động từ các nguồn xã hội hóa, nguồn vốn ODA, các nguồn vốn hợp pháp khác (từ các chương trình, dự án, tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân,...).

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ động cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định.

Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các chủ nguồn thải đã thực hiện ký kết hợp đồng với các cơ sở cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải, trong đó có nội dung chưa phù hợp với Quy định này thì phải thực hiện điều chỉnh, bổ sung hoặc ký kết lại hợp đồng cung ứng dịch vụ theo Quy định này.

Điều 23. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.